

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2756 /QĐ-ĐHNL-SĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ khoá 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học”;

Căn cứ Quyết định số 2822/QĐ-SĐH ngày 04/11/1991 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao nhiệm vụ đào tạo cao học cho Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/05/2014;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết Định số 3575/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 27/12/2014;

Theo đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp học viên cao học khoá 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp văn bằng thạc sĩ cho 41 (Bốn mươi một) học viên cao học khoá 2019, hình thức đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh.

(Đính kèm danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp)

Điều 2. Các Ông Bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo Sau Đại học, Ban Chủ nhiệm Khoa có liên quan và các học viên có tên trong danh sách ở Điều 01 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH, Bộ GD & ĐT;
- Như Điều 2;
- Lưu: HC, ĐH.



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC TỐT NGHIỆP
Khoá 2019

Cơ sở Đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh
(kèm theo Quyết định số 2708/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng ĐHNL)

STT	Họ và tên		Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số vào sổ cấp văn bằng
1	Nguyễn Đình	Thạch	Nam	02/02/1991	Quảng Ngãi	1303/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 20/05/2019	CN	MNLU-19.22.119
2	Lê Thị	Mai	Nữ	5/8/1994	Huế		CNSH	MNLU-19.22.120
3	Bùi Thị Huyền	Nhung	Nữ	23/08/1987	Kiên Giang		CNSH	MNLU-19.22.121
4	Hồ Thị	Mai	Nữ	02/08/1985	Nghệ An		KHCT	MNLU-19.22.122
5	Nguyễn Trọng	Nam	Nam	03/11/1992	Lâm Đồng		LH	MNLU-19.22.123
6	Dương Văn	Nhã	Nam	16/07/1985	Cà Mau		LH	MNLU-19.22.124
7	Nguyễn Cơ	Thành	Nam	07/05/1982	Thanh Hoá		LH	MNLU-19.22.125
8	Đỗ Vạn	Hạnh	Nữ	02/01/1982	Kiên Giang		QLDD	MNLU-19.22.126
9	Nguyễn Thị Hoàng	Phượng	Nữ	04/09/1983	Hà Tĩnh		QLDD	MNLU-19.22.127
10	Nguyễn Anh	Đào	Nữ	21/08/1973	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.128
11	Bùi Thanh	Định	Nam	21/10/1977	Gia Lai		QLKT	MNLU-19.22.129
12	Trương Minh	Hải	Nam	12/01/1982	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.130
13	Lê Hồ Thị Phương	Hiệp	Nữ	10/10/1980	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.131
14	Bảo	Huân	Nam	29/01/1973	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.132
15	Phạm Chí	Hùng	Nam	26/01/1982	Gia Lai		QLKT	MNLU-19.22.133
16	Nguyễn Tường	Khoa	Nam	12/10/1987	Lâm Đồng		QLKT	MNLU-19.22.134
17	Lê Hồng	Kỳ	Nam	02/11/1977	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.135
18	Bùi Thị Cẩm	Phương	Nữ	15/09/1984	TP. Hồ Chí Minh		QLKT	MNLU-19.22.136
19	Nguyễn Thanh	Quan	Nam	25/02/1984	TP. Hồ Chí Minh		QLKT	MNLU-19.22.137
20	Nguyễn Văn	Quý	Nam	20/06/1988	Gia Lai		QLKT	MNLU-19.22.138
21	Bùi Duy	Toàn	Nam	10/09/1981	Thanh Hoá		QLKT	MNLU-19.22.139
22	Đinh Tiến	Tôn	Nam	04/02/1984	Nam Định		QLKT	MNLU-19.22.140
23	Lê Thành	Trung	Nam	13/12/1973	Phú Thọ		QLKT	MNLU-19.22.141
24	Huỳnh Văn	Trường	Nam	10/10/1979	Bình Định		QLKT	MNLU-19.22.142
25	Đoàn Nhật	Vương	Nam	19/06/1984	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.143
26	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	Nữ	01/05/1992	TP. Hồ Chí Minh		CNSH	MNLU-19.22.144

STT	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Số, ngày QĐ trúng tuyển	Chuyên ngành	Số vào sổ cấp văn bằng
27	Nguyễn Thị Minh Trang	Nữ	28/02/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	3971/QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 18/11/2019	CNSH	MNLU-19.22.145
28	Nguyễn Anh Nhựt	Nam	10/01/1996	Tây Ninh		KHCT	MNLU-19.22.146
29	Hồ Văn Tấn	Nam	26/09/1994	Thừa Thiên - Huế		KHCT	MNLU-19.22.147
30	Phạm Thanh Hải	Nam	30/10/1985	Trà Vinh		LH	MNLU-19.22.148
31	Phạm Trần Trọng Hiền	Nam	01/05/1992	TP. Hồ Chí Minh		LH	MNLU-19.22.149
32	Lê Văn Khoáng	Nam	15/10/1980	Trà Vinh		LH	MNLU-19.22.150
33	Đặng Thị Bền	Nữ	20/09/1989	Bình Thuận		LH	MNLU-19.22.151
34	Đinh Công Khánh	Nam	20/04/1979	TP. Hồ Chí Minh		NTTS	MNLU-19.22.152
35	Trần Quang Nhân	Nam	08/03/1996	Bến Tre		NTTS	MNLU-19.22.153
36	Trần Minh Quốc	Nam	17/01/1996	Khánh Hoà		QLKT	MNLU-19.22.154
37	Phan Thị Thu Uyên	Nữ	02/10/1995	Ninh Thuận		QLKT	MNLU-19.22.155
38	Cao Nam An	Nam	17/12/1993	TP. Hồ Chí Minh		TY	MNLU-19.22.156
39	Trương Công Đạm	Nam	20/02/1981	Long An		TY	MNLU-19.22.157
40	Nguyễn Thanh Hậu	Nam	05/08/1981	Long An		TY	MNLU-19.22.158
41	Nguyễn Thế Hiền	Nam	20/12/1995	Đồng Nai		TY	MNLU-19.22.159

Danh sách gồm 41 học viên

Khoa học cây trồng	3
Lâm học	7
Quản lý đất đai	2
Quản lý kinh tế	18
Chăn nuôi	1
Công nghệ sinh học	4
Thú y	4
Nuôi trồng thủy sản	2

